

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ GÒ CÔNG  
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

- Bản án số: **45/2024/DS-ST**
- Ngày 01 tháng 02 năm 2024
- V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Bích Liễu**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Trịnh Cao Nhân**
2. Bà **Đinh Thị Kim Phụng**

*Thư ký phiên tòa:* Anh **Nguyễn Huỳnh Thanh Tùng** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công tham gia phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Kim Trinh** – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công - Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 235/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2023 về: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 264/2023/QĐXX-ST ngày 20 tháng 12 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2024/QĐST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Lê Quốc V**, sinh năm 1989

Địa chỉ: Ấp 6, xã B X, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo uỷ quyền của anh V: Anh **Ngô Trung H**, sinh năm 1991 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp GX, xã T Tr, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Anh **Mai Hữu T**, sinh năm 1993 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp LH, xã B Đ, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang

## **NỘI DUNG VỤ ÁN :**

*\* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Quốc V và trong quá trình tố tụng đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là anh Ngô Trung H trình bày:*

Do quen biết với anh Mai Hữu T nên anh có cho anh T vay số tiền 450.000.000 đồng để tiêu xài trong gia đình. Ngày 01/12/2021, anh và anh T có lập giấy vay tiền và cùng ký tên xác nhận vào giấy. Theo giấy vay tiền thì anh T cam kết sẽ trả tiền lãi cho anh mỗi tháng lãi suất là 2%, đến ngày 01/3/2022 thì sẽ trả toàn bộ tiền gốc cho anh. Tuy nhiên, từ khi ký giấy vay tiền đến nay thì anh T không thực hiện việc trả tiền lãi hàng tháng cho anh. Từ tháng 03/2022 đến nay, anh đã nhiều lần yêu cầu anh T trả tiền cho anh nhưng anh T cứ hứa hẹn mà không hợp tác và không có ý định trả nợ cho anh. Đến nay, anh T đã vi phạm nghĩa vụ trong giấy vay tiền ký ngày 01/12/2021 nên anh yêu cầu anh T phải có nghĩa vụ trả lại toàn bộ số tiền vốn là 450.000.000 đồng và tiền lãi suất theo quy định pháp luật tính từ tháng 12/2021 đến tháng 10/2023 là 23 tháng, lãi suất 1,66%/ tháng, thành tiền là 171.181.000 đồng, anh V chỉ yêu cầu thanh toán số tiền lãi 170.000.000 đồng và tiền gốc 450.000.000 đồng, yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

*\* Bị đơn anh Mai Hữu T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh không đến dự phiên tòa cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến về việc anh Lê Quốc V khởi kiện. Tòa án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.*

*\* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án:*

+ *Về trình tự, thủ tục tố tụng:* Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ *Về nội dung:*

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự. Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết:*

Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa anh Lê Quốc V với anh Mai Hữu T, địa chỉ ấp Lạc Hoà, xã Bình Đông, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

Anh Mai Hữu T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng anh vẫn vắng mặt không lý do vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] *Về nội dung vụ án:*

Xét yêu cầu khởi kiện của anh Lê Quốc V. Hội đồng xét xử nhận thấy:

+ *Về số tiền vay:*

Tại phiên tòa, đại diện theo uỷ quyền của anh V vẫn giữ yêu cầu anh T trả cho anh số tiền vay vốn còn nợ là 450.000.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 01/12/2021 đến tháng 01/10/2023 là 23 tháng với mức lãi suất là 1,66%/tháng, thành tiền lãi là  $450.000.000 \text{ đồng} \times 23 \text{ tháng} \times 1,66\% = 171.810.000 \text{ đồng}$ , chỉ yêu cầu trả tiền lãi là 170.000.000 đồng, yêu cầu trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Anh V nộp kèm theo đơn khởi kiện là giấy vay tiền ngày 01/02/2021 có chữ ký anh Mai Hữu T ký vay của anh V số tiền 450.000.000 đồng.

Anh Mai Hữu T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh không đến dự phiên tòa cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến phản đối về việc khởi kiện của anh Lê Quốc V.

Như vậy, căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự xác định anh Mai Hữu T có vay và còn nợ anh V số tiền vốn gốc là 450.000.000 đồng nên có nghĩa vụ trả cho anh V là có căn cứ.

+ *Về số tiền lãi:*

Xét thấy giao dịch vay tiền giữa anh V và anh T là vay có thỏa thuận lãi suất là 2%/tháng nhưng theo anh V cho rằng từ khi vay cho đến nay anh T không có trả tiền lãi cho anh V nên nay anh V yêu cầu anh T trả tiền lãi theo mức lãi suất 1,66%/tháng tính từ ngày vay 01/12/2021 đến ngày 01/10/2023 là  $450.000.000 \text{ đồng} \times 23 \text{ tháng} \times 1,66\% = 171.810.000 \text{ đồng}$  nhưng anh V chỉ yêu cầu anh T trả tiền lãi là 170.000.000 đồng là phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

+ *Về thời gian trả nợ:*

Theo giấy vay tiền ngày 01/12/2021, anh T vay hạn đến ngày 01/3/2022 sẽ trả lại toàn bộ số tiền vốn cho anh V đến nay chưa trả nên anh T đã vi phạm thời gian trả nợ, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh V nên cần buộc anh T

trả cho anh V số tiền vay vốn còn nợ là 450.000.000 đồng và tiền lãi khi án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ.

Từ những nhận định trên, xét thấy yêu cầu của anh Lê Quốc V là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

+ *Về án phí:*

Anh Mai Hữu T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Yêu cầu khởi kiện của anh Lê Quốc V được chấp nhận toàn bộ nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự
- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Xử:**

#### **1/ *Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Lê Quốc V***

Buộc anh Mai Hữu T có nghĩa vụ trả cho anh Lê Quốc V số tiền vay vốn còn nợ là 450.000.000 đồng (*Bốn trăm năm mươi triệu đồng*) và tiền lãi là 170.000.000 đồng (*Một trăm bảy mươi triệu đồng*).

Thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.*

#### **2/ *Về án phí:***

- Anh Mai Hữu T phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 28.800.000 đồng (*Hai mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng*)
- Hoàn lại anh Lê Quốc V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.400.000 đồng (*Mười bốn triệu bốn trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0027657 ngày 24/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công.

**3/ *Về quyền kháng cáo:*** Các đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các đương sự vắng mặt có

quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

*Trong trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**\* Nơi nhận:**

- TAND tỉnh TG;
- VKSND TXGC;
- C.C THADS TXGC;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**NGUYỄN THỊ BÍCH LIỄU**